

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 05/2016

Luật sửa đổi các luật về thuế năm 2016

Luật số 106/2016/QH13

1

Luật thuế xuất nhập khẩu

Luật số 107/2016/QH13

1

Hoàn thuế nguyên liệu nhập khẩu

Công văn số 3349/TCHQ-TXNK

2

Thuế thu nhập cá nhân người nước ngoài

Công văn số 1657/TCT-TNCN

2

**Thuế nhà thầu đối với hàng nhập khẩu
giao tại kho ngoại quan**

Công văn số 1368/TCT-CS

3

**Chính thức mở lại cho vay ngoại tệ từ
ngày 01/06/2016**

3

Thông tư số 07/2016/TT-NHNN

1. Luật sửa đổi các luật về thuế năm 2016

Ngày 06/04/2016, Quốc hội thông qua Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT), Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật quản lý thuế.

Một trong những sửa đổi quan trọng của Luật này là không còn cho phép hoàn thuế đối với trường hợp có số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết sau lũy kế 12 tháng hoặc 04 quý. Theo Luật mới, thuế GTGT chưa khấu trừ hết trong tháng/quý (bao gồm cả trường hợp lũy kế sau 12 tháng hoặc 04 quý) chỉ được kết chuyển để khấu trừ vào kỳ tiếp theo, không được hoàn lại.

Đối với dự án đầu tư, nếu thuộc các trường hợp dưới đây thì cũng không được hoàn thuế mà phải kết chuyển để khấu trừ sang kỳ tiếp theo:

a) **D**ự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký; kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh hoặc không bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động.

b) **D**ự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 01/07/2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên theo dự án đầu tư.

Về lĩnh vực quản lý thuế, Luật này đã điều chỉnh giảm mức phạt chậm nộp từ 0,05%/ngày xuống còn 0,03%/ngày.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016. Khoản 4 Điều 3 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/09/2016.



2. Luật thuế xuất nhập khẩu 2016

Ngày 06/04/2016, Quốc hội thông qua Luật số 107/2016/QH13.

Luật này quy định về đối tượng chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ tính thuế, thời điểm tính thuế, biểu thuế, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, thuế tự vệ áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.



So với Luật cũ, Khoản 3 Điều 2 luật này nói rõ hơn đối tượng chịu thuế xuất nhập khẩu (XNK) sẽ bao gồm cả hình thức XNK tại chỗ, XNK theo quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và hàng mua bán theo quyền phân phối của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Tuy nhiên, Chính phủ sẽ quy định chi tiết về đối tượng chịu thuế XNK theo Luật mới.

Về cách tính thuế XNK, ngoài phương pháp tính thuế theo tỷ lệ %, phương pháp tính thuế tuyệt đối, Luật mới còn bổ sung thêm phương pháp tính thuế hỗn hợp. Phương pháp tính thuế hỗn hợp là việc áp dụng đồng thời phương pháp tính thuế theo tỷ lệ % và phương pháp tính thuế tuyệt đối (Điều 6).

Thời hạn nộp thuế cũng có sửa đổi. Theo đó, hàng xuất khẩu, nhập khẩu đều phải nộp thuế trước khi thông quan, trừ trường hợp có bảo lãnh hoặc thuộc đối tượng được áp dụng chế độ ưu tiên. Theo Luật cũ, thời hạn nộp thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu là trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai, riêng nguyên liệu nhập khẩu sản xuất xuất khẩu (SXXK) thời hạn nộp thuế là 275 ngày, hàng tạm nhập tái xuất là 15 ngày (Điều 9).

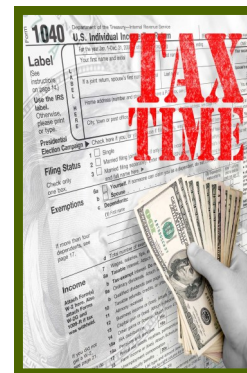
Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/09/2016 và thay thế Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/06/2005.

3. Nguyên liệu nhập khẩu theo loại hình nhập kinh doanh chuyển sang loại hình sản xuất xuất khẩu (SXKK) vẫn được hoàn thuế

Đó là nội dung hướng dẫn tại Công văn số 3349/TCHQ-TXNK ngày 21/04/2016 của Tổng cục Hải quan về việc hoàn thuế nhập khẩu.

Theo đó, tại quy định tại điểm c2 khoản 5 Điều 114 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng hóa tiêu thụ trong nước nếu sau đó tìm được thị trường xuất khẩu và đưa số nguyên liệu, vật tư này vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu, đã thực xuất khẩu sản phẩm thì vẫn được xét hoàn thuế.

Tuy nhiên, thời hạn tối đa cho phép là 02 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai nhập khẩu nguyên liệu, vật tư đến ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu sản phẩm cuối cùng có sử dụng nguyên liệu, vật tư của tờ khai nhập khẩu đề nghị hoàn thuế.



Hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 119 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

4. Rời Việt Nam, người nước ngoài sẽ phải tính thuế thu nhập cá nhân (TNCN) theo tình trạng cư trú

Ngày 20/04/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1657/TCT-TNCN hướng dẫn việc hoàn thuế TNCN khi cá nhân thay đổi tình trạng cư trú:

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC, người nước ngoài nếu cư trú tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm thì được xác định là cá nhân không cư trú và chịu thuế TNCN theo thuế suất 20%.

Theo đó, trường hợp người nước ngoài ký hợp đồng lao động tại Việt Nam trong nhiều năm, thuộc đối tượng cư trú và được tính thuế TNCN theo Biểu lũy tiến nhưng năm cuối cùng có mặt dưới 183 ngày thì người này được xác định là cá nhân không cư trú và năm cuối cùng phải tính thuế TNCN theo thuế suất 20%, song không phải quyết toán khi rời Việt Nam.



Tuy nhiên, trường hợp việc thay đổi tình trạng cư trú và cách tính thuế TNCN nêu trên dẫn đến số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp thì cá nhân người nước ngoài được quyền nộp hồ sơ yêu cầu hoàn thuế theo hướng dẫn tại Điều 53 Thông tư số 156/2013/TT-BTC, nếu đã về nước thì có thể ủy quyền cho đơn vị trả thu nhập xin hoàn thuế thay.

5. Hàng nhập khẩu giao tại Kho ngoại quan phải chịu thuế nhà thầu

Ngày 04/04/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1368/TCT-CS hướng dẫn về thuế nhà thầu đối với trường hợp hàng nhập khẩu giao tại kho ngoại quan:



Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 60/2012/TT-BTC (nay là Thông tư số 103/2014/TT-BTC), hàng hóa nhập khẩu nếu được giao nhận vào bên trong lãnh thổ Việt Nam hoặc có kèm theo các dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành thì thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Mặt khác, theo khoản 7 Điều 4 Luật Biên giới quốc gia số 06/2003/QH11 thì kho ngoại quan không phải là cửa khẩu nên vẫn được xem là một địa điểm thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hóa với điều kiện giao hàng tại kho ngoại quan kèm theo dịch vụ bảo hành thì hàng hóa này thuộc đối tượng phải chịu thuế nhà thầu.

6. Chính thức mở lại cho vay ngoại tệ từ ngày 01/06/2016

Ngày 27/05, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 07/2016/TT-NHNN (Thông tư 07) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN quy định hoạt động cho vay bằng ngoại tệ.

Theo đó, một nhóm đối tượng là các doanh nghiệp xuất khẩu sẽ được trở lại vay vốn bằng ngoại tệ, sau khi cơ chế đã khép lại từ ngày 01/04/2016 vừa qua.

Cụ thể, Thông tư 07 vừa ban hành cho phép tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối xem xét quyết định cho khách hàng là người cư trú vay vốn ngắn hạn bằng ngoại tệ để đáp ứng các nhu cầu vốn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu xuất khẩu để trả nợ vay.



Tuy nhiên, điều kiện đi kèm là: Khi được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giải ngân vốn vay, khách hàng vay phải bán số ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay theo hình thức giao dịch hối đoái giao ngay (spot), trừ trường hợp nhu cầu vay vốn của khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán mà pháp luật quy định đồng tiền giao dịch phải bằng ngoại tệ.

Quy định trên được thực hiện đến hết ngày 31/12/2016.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/06/2016.

Lưu ý:

"Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng".